

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31/7/2019 của Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản; Nghị định số 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư; Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29/11/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2017 của Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau; Thông tư số 05/2020/TT-BTC ngày 20/01/2020 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 44/2017/TT-BTC ngày 12/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về khung giá tính thuế tài nguyên đối với nhóm, loại tài nguyên có tính chất lý, hóa giống nhau;

Căn cứ Quyết định số 10/2018/QĐ-UBND ngày 22/3/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3029/2017/QĐ-UBND ngày 17/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành quy định về đấu giá quyền khai thác khoáng sản thuộc thẩm quyền cấp phép của UBND tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Quyết định số 3447/QĐ-UBND ngày 21/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò khoáng sản cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 4588/QĐ-UBND ngày 26/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc chấp thuận chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng công trình khai thác cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 152/TTr-STNMT ngày 05/3/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và nộp tiền hoàn trả kinh phí thăm dò đối với mỏ cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa của Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa, với những nội dung chính như sau:

1. Tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

- a) Tổ chức, cá nhân nộp tiền: Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa;
 - Địa chỉ: Số nhà 40, Liên kề 20, Khu đô thị Đông Sơn, phường An Hưng, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;
 - Mã số thuế: 2802795227.

b) Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản

$G = G_m \times K_{qd} = 56.000 \text{ đồng/m}^3 \times 1,125 = 63.000 \text{ đồng/m}^3$ đối với cát san lấp (bao gồm cả cát nhiễm mặn) (K_{qd} theo phụ lục C - Bảng C1 - Hệ số chuyển thể tích từ đất tự nhiên sang đất tươi);

c) Trữ lượng tính tiền cấp quyền: $Q = 864.501 \text{ m}^3$;

d) Hệ số thu hồi khoáng sản theo phương pháp khai thác lộ thiên: $K_1 = 0,9$;

đ) Hệ số điều kiện kinh tế xã hội: $K_2 = 1,0$;

e) Mức thu tiền cấp quyền khai thác:

$R = 5\%$ đối với Cát, sỏi, sạn lòng sông, suối, bãi bồi; sét gạch ngói;

g) Tổng số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đơn vị phải nộp là:

$T = Q \times G \times K_1 \times K_2 \times R = 864.501 \text{ m}^3 \times 63.000 \text{ đồng/m}^3 \times 0,9 \times 1,0 \times 5\% = 2.450.860.335 \text{ đồng}$;

Số tiền bằng chữ: Hai tỷ, bốn trăm năm mươi triệu, tám trăm sáu mươi nghìn, ba trăm ba mươi lăm đồng;

h) Số năm khai thác (làm tròn) là: $X = 20$ năm;

i) Số lần nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản là: $X/2 = 10$ lần (hoàn thành việc thu tiền cấp quyền vào nửa đầu thời hạn cấp phép);

k) Số tiền nộp lần đầu:

$T_{ld} = T : (X : 2) \times 30\% = 2.450.860.335 \text{ đồng} : 10 \times 30\% = 73.525.810 \text{ đồng}$

Số tiền bằng chữ: Bảy mươi ba triệu, năm trăm hai mươi lăm nghìn, tám trăm mười đồng;

l) Số tiền nộp từ lần thứ 02 đến lần thứ 10:

$T_{hn} = (T - T_{ld}) : (10 - 1) = (2.450.860.335 \text{ đồng} - 73.525.810 \text{ đồng}) : (10 - 1)$
 $= 264.148.281 \text{ đồng}$ (Hai trăm sáu mươi tư triệu, một trăm bốn mươi tám nghìn, hai trăm tám mươi một đồng);

m) Thời điểm nộp tiền:

- Lần đầu chậm nhất là 90 ngày, kể từ ngày ban hành thông báo của cơ quan thuế và trước khi nhận Giấy phép khai thác;

- Từ lần thứ hai vào năm tiếp theo được chia làm 02 kỳ:

+ Kỳ thứ nhất: Nộp 50% thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/5;

+ Kỳ thứ hai: Nộp đủ phần còn lại thời hạn nộp tiền chậm nhất là ngày 31/10.

2. Hoàn trả kinh phí thăm dò

Mỏ cát nhiễm mặn làm vật liệu san lấp tại phường Hải Châu và phường Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa do Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa tự bỏ kinh phí thăm dò, phê duyệt trữ lượng. Do đó, Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa không phải hoàn trả kinh phí thăm dò.

Điều 2. Căn cứ nội dung Điều 1 Quyết định này và các quy định hiện hành của Nhà nước, các đơn vị có trách nhiệm:

1. Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa thông báo đến Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa về số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phải nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

2. Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa có trách nhiệm:

- Nộp số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản vào ngân sách Nhà nước theo quy định;

- Phối hợp với chính quyền địa phương trong việc quản lý tải trọng xe, có trách nhiệm sửa chữa các đường giao thông do quá trình khai thác, vận chuyển khoáng sản gây ra;

- Sau khi kết thúc thời gian khai thác, nộp hồ sơ, sổ sách, chứng từ, tài liệu để xác định sản lượng khoáng sản khai thác, tận thu thực tế về Sở Tài nguyên và Môi trường; nộp tiền cấp quyền khai thác khoáng sản phát sinh (nếu có) theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. UBND thị xã Nghi Sơn; UBND các phường: Hải Châu, Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn có trách nhiệm quản lý tải trọng của các phương tiện vận chuyển khoáng sản theo thẩm quyền.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường căn cứ các quy định của pháp luật hiện hành, tham mưu điều chỉnh tiền cấp quyền khai thác khoáng sản (nếu có) đối với Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND thị xã Nghi Sơn; Chủ tịch UBND các phường: Hải Châu, Hải Ninh, thị xã Nghi Sơn; Giám đốc Công ty Cổ phần Khai thác hạ tầng Thanh Hóa; Thủ trưởng các ngành và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Lưu: VT, CN, KTTC.
(KTH.21.10078).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Thi